



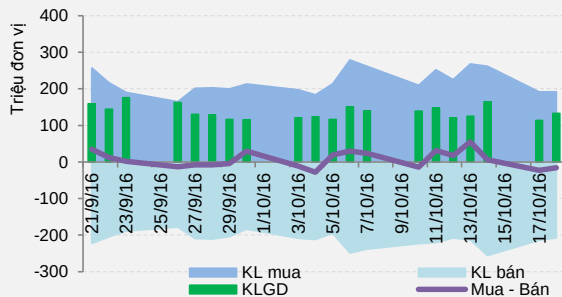
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/10/2016

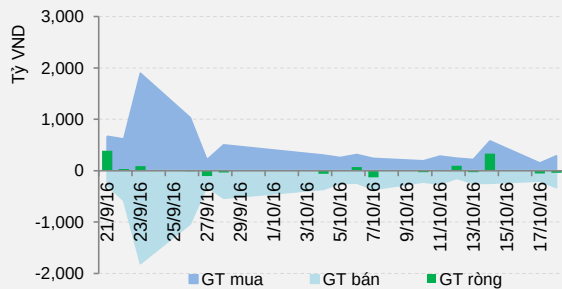
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	682.02	85.00
% Thay đổi	↑ 0.16%	↑ 0.05%
KLGD (CP)	132,542,390	51,658,887
GTGD (tỷ đồng)	2,526.19	470.53
Tổng cung (CP)	207,921,170	101,338,200
Tổng cầu (CP)	191,938,250	78,675,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,826,170	1,681,864
KL mua (CP)	8,424,370	1,130,450
GTmua (tỷ đồng)	290.02	20.45
GT bán (tỷ đồng)	334.04	23.65
GT ròng (tỷ đồng)	(44.02)	(3.20)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.83%	10.5	1.9	1.4%
Công nghiệp	↑ 0.44%	15.2	2.7	20.4%
Dầu khí	↓ -2.37%	9.6	0.8	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.10%	21.0	5.0	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.37%	84.5	3.3	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.95%	19.4	6.0	19.8%
Ngân hàng	↓ -0.71%	14.2	1.5	2.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.25%	11.1	2.0	12.8%
Tài chính	↓ -1.19%	22.4	2.5	36.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.46%	18.6	2.9	1.4%
VN - Index	↑ 0.16%	16.7	3.4	84.8%
HNX - Index	↑ 0.05%	11.2	1.7	15.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch với kịch bản khá tích cực của 2 chỉ số với sắc xanh trên cả 2 sàn. Kết phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 1,07 điểm (0,16%) lên 682,02 điểm; chỉ số HNX-Index tăng nhẹ 0,04 điểm (0,04%) lên 85 điểm. Thanh khoản cả 2 sàn trong phiên hôm nay tăng so với phiên hôm qua nhưng vẫn ở mức trung bình. Khối lượng giao dịch trên HOSE đạt 133 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị giao dịch 2.526 tỷ đồng, trên HNX, khối lượng đạt 52 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị 471 tỷ đồng. Phiên hôm nay chứng kiến việc dòng tiền đổ mạnh vào các cổ phiếu Bluechips như VNM, VCB, MWG, HPG, HSG, FPT, BVH và các cổ phiếu bất động sản, xây dựng cũng tăng điểm tốt như CEO, PDR, NTL, FCN, NTL, SJS, VCG. Tương tự, các cổ phiếu ngành cao su như PDR, PHR, TNC, TRC, VHG vẫn giữ vững sắc xanh trong phiên hôm nay. Cổ phiếu nóng ROS có phiên điều chỉnh với mức giảm 1.500 đồng và cổ phiếu TCH giữ vững đà tăng trần với 10 phiên liên tiếp. Độ rộng thị trường ở mức trung tính với 129 mã tăng giá, 44 mã đứng giá, 137 mã giảm giá trên sàn HOSE và 111 mã tăng, 62 mã đứng giá, 98 mã giảm giá trên sàn HNX.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Theo quan điểm của chúng tôi, thị trường trong ngắn hạn vẫn tiếp tục tích lũy trong vùng 675-690 điểm và có thể kiểm định lại vùng hỗ trợ gần nhất tại 679-681 điểm trong phiên ngày mai. Trong trung hạn, xu hướng vẫn duy trì ở mức tích cực. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức hợp lý, tránh mua đuổi cổ phiếu trong vùng giá cao và có thể áp dụng mua thấp, bán cao đối với các cổ phiếu có sẵn trong danh mục.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Thị trường giao dịch âm ảm trong phiên sáng với mức giảm điểm có lúc về gần 678 điểm. Về chiều, dòng tiền mạnh đổ vào các mã vốn hóa lớn đã kéo VN-Index tăng lên qua mốc tham chiếu để kết phiên ở mức 682.02 điểm, tăng 1.07 điểm (0,16%). Thanh khoản được cải thiện nhưng vẫn ở mức trung bình với giá trị là 2.526 tỷ đồng tương ứng với khối lượng là 133 triệu cổ phiếu.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index là: VNM tăng 1.800 đồng, BVH tăng 1.500 đồng, MWG tăng 6.700 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.000 đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/10/2016

HNX-Index:

Lực bán mạnh trong phần lớn thời gian đã kéo chỉ số giảm có lúc thấp nhất là 84.46 điểm. Trong phiên ATC, lực cầu tăng lên đã kéo chỉ số vượt mốc tham chiếu để kết phiên với mức tăng 0,04 điểm (0,04%) lên mức 85 điểm. Thanh khoản thị trường được cải thiện với khối lượng 52 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị 471 tỷ đồng.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index là: VCG tăng 400 đồng, ACB tăng 100 đồng, PVS tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, DGC giảm 2.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 44 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,4 triệu cổ phiếu. SBT là mã bị bán ròng nhiều nhất với 89,7 tỷ đồng tương ứng với 3,6 cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 10,2 tỷ đồng tương ứng với 279 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 50,9 tỷ đồng tương ứng với 355 nghìn cổ phiếu, tiếp sau là HPG với 29,7 tỷ đồng tương ứng với 739 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 3,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 551 nghìn cổ phiếu. SCR là mã bị bán ròng nhiều nhất với 8 tỷ đồng tương ứng với 800 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNR với giá trị 6,4 tỷ đồng tương ứng với 303 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 5,8 tỷ đồng tương ứng với 274 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Không đồng ý cho Chính phủ nói trần vay nợ lên 55% GDP

Chính phủ đã đề xuất nâng chỉ tiêu giới hạn nợ Chính phủ so với GDP từ mức 50% như hiện nay lên mức trần 55% trong giai đoạn 2016-2020 nhưng đa số thành viên Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội không chấp nhận.

Cần báo cáo Quốc hội tất cả khiếm khuyết của quản lý và sử dụng ODA

Ngày 17/10, Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến về các báo cáo của Chính phủ về dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2017; kế hoạch tài chính 5 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; mục tiêu, định hướng huy động, sử dụng vốn vay và quản lý nợ công giai đoạn 2016-2020; kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016-2020.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index kết phiên với cây nến xanh dạng spinning tops đã thể hiện sự giằng co giữa bên mua và bên bán trong phiên. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA5 (683,5 điểm) và MA10 (683,2 điểm) và ngay trên đường MA20 (681,8 điểm). Điều này cho tín hiệu trong ngắn hạn của VN-Index vẫn là trung tính với ngưỡng hỗ trợ gần nhất ở 681 điểm. Tuy nhiên, trong trung hạn, tín hiệu của VN-Index vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ được tạo ra bởi đường MA50 ở mức 669 điểm. Chúng tôi dự báo xu hướng trong phiên tới của chỉ số VN-Index có thể là kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất là trong khoảng 679-681. Nếu vùng hỗ trợ này được giữ vững, thị trường nhiều khả năng sẽ dao động trong khoảng 681-684 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index kết phiên với cây nến xanh có chân nến dài thể hiện lực mua trong phiên đã phần nào áp đảo được lực bán. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA10 (85,2 điểm) và MA5 (85,1 điểm) cho tín hiệu trong ngắn hạn ở mức trung tính. Trong trung hạn, tín hiệu của chỉ số được duy trì ở mức tích cực với ngưỡng hỗ trợ ở mức 84,6 điểm. Chúng tôi dự báo xu hướng của chỉ số HNX-Index trong phiên tới có thể là kiểm tra lại mốc kháng cự gần nhất là mức 84,6 điểm (MA20), nếu mốc kháng cự này trụ vững, nhiều khả năng chỉ số sẽ dao động trong khoảng 84,6-85,2 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tới 15h chiều 18/10, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức: 35,45 triệu đồng/lượng (mua vào) và 35,69 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 80 ngàn đồng/lượng chiều mua vào và tăng 50 ngàn đồng bán ra so với cuối giờ chiều qua.
Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 18/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.020 đồng, tăng 4 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Trên thị trường thế giới, tính tới 15h5 chiều 18/10 giờ Việt Nam, giá vàng giao tăng 5 USD lên mức 1.261 USD/ounce. Giá vàng giao tháng 12 trên sàn Comex New York tăng 1,5 USD lên 1.257 USD/ounce. Hiện giá vàng cao hơn 18,2% (+193 USD/ounce) so với đầu năm.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm nhẹ bật tăng	Tỷ giá ngoại tệ ngày 18/10 diễn biến theo xu hướng USD giảm nhẹ trong phiên đầu tuần từ đỉnh cao 7 tháng nhưng được dự báo sẽ sớm bật tăng sau những tín hiệu từ ngân hàng trung ương các nước. Tính tới 15h10 chiều ngày 18/10 giờ Việt Nam, chỉ số US Dollar Index (DXY), đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) giảm 0,2% so với phiên liền trước xuống 97,7 điểm.
Giá dầu thế giới tăng nhẹ	Trên thị trường thế giới, tại thời điểm 15h15 giờ Việt Nam, giá dầu thô Brent biển Bắc được giao dịch với giá 52,45 USD/thùng, tăng 36 xu so với phiên liền trước. Giá dầu thô ngọt nhẹ Mỹ (WTI) cũng tăng 38 xu so với trước đó. Hiện giá giao dịch của dầu thô WTI là 50,81 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Hết phiên giao dịch ngày 17/10, Chỉ số Dow Jones giảm 51,98 điểm tương ứng 0,29% xuống mức 18.086,40 điểm, chỉ số Nasdaq giảm 14,34 điểm tương ứng 0,27% xuống mức 5.199,82 điểm và chỉ số S&P 500 giảm 6,48 điểm tương ứng 0,30% xuống mức 2.126,50 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá khuyến nghị mua	Giá hiện tại	Hiệu suất	Stoploss	Mục tiêu	Thời gian khuyến nghị	Ghi chú
FPT	16/09/2016	43-44	43.6	1.40%	39-40	58-60	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
BFC	21/09/2016	35-36	36.1	3.14%	32-33	49-50	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
KBC	30/09/2016	18-19	17.55	-2.50%	17	23	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

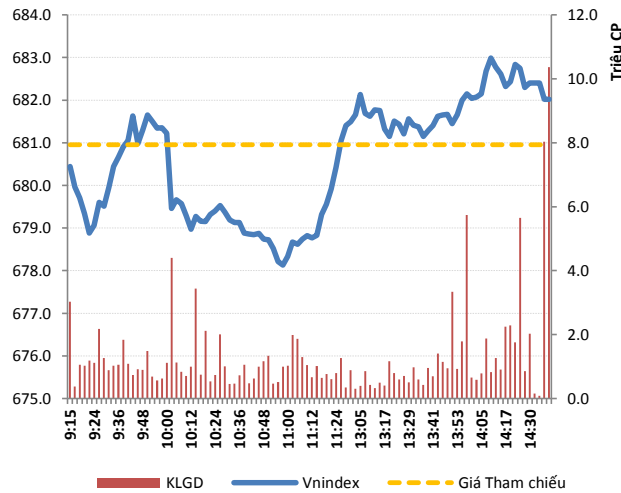
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

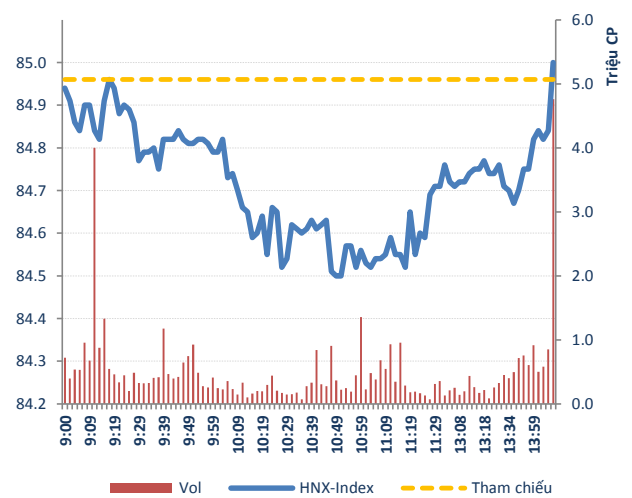


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

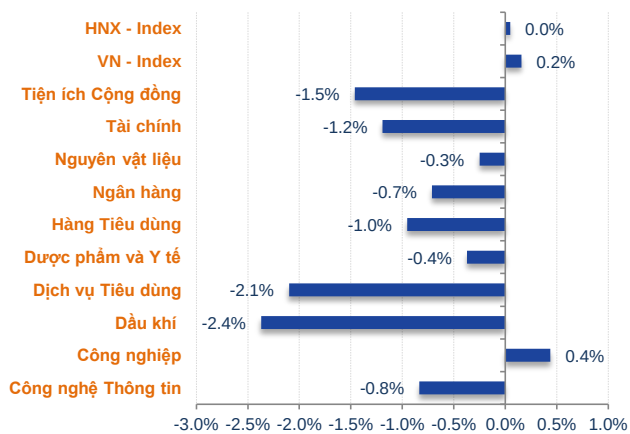
KLGD và VN-Index trong phiên



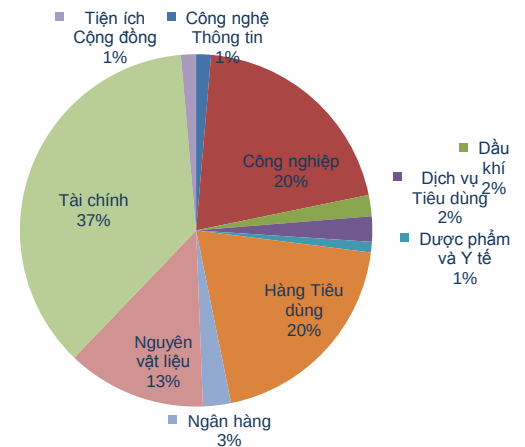
KLGD và HNX-Index trong phiên



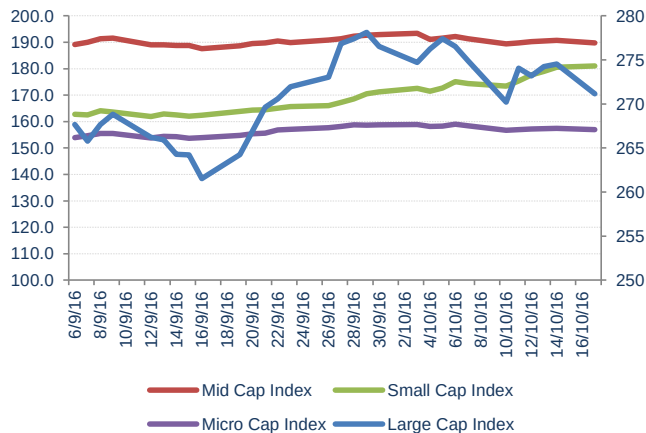
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



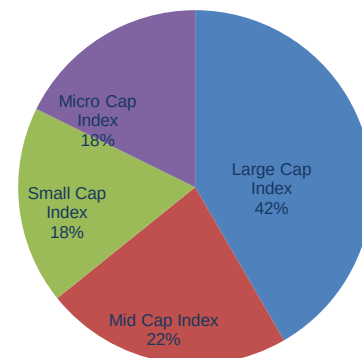
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HQC	1,843,140	SBT	3,589,050
2	HPG	738,690	FLC	1,568,070
3	VNM	355,490	HHS	677,290
4	CII	328,750	FIT	457,380
5	PVD	289,360	KBC	427,870

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	274,300	SCR	816,004
2	HUT	190,400	VNR	303,300
3	DBC	111,700	SHN	182,200
4	VIX	100,000	VGS	30,000
5	SHB	41,000	CVT	23,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.3	6.0	↓	-4.15%	21,757,080
VIC	43.0	42.9	↓	-0.23%	14,491,500
HQC	5.3	5.3	↑	1.52%	5,927,440
STG	21.6	23.1	↑	6.96%	5,129,710
HHS	6.8	6.5	↓	-3.70%	4,663,740

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
DPS	2.7	2.9	↑	7.41%	5,952,000
HKB	8.8	8.0	↓	-9.09%	5,733,698
PVX	2.9	3.1	↑	6.90%	4,483,414
VCG	16.6	17.0	↑	2.41%	3,033,911
SCR	9.8	9.8	→	0.00%	2,696,110

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPS	25.1	26.9	1.8	↑ 6.97%
STG	21.6	23.1	1.5	↑ 6.96%
POM	8.1	8.6	0.6	↑ 6.96%
VCF	148.0	158.3	10.3	↑ 6.96%
DRL	34.0	36.4	2.4	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
ALT	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
NBC	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
MHL	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
TPP	28.4	31.2	2.8	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTT	36.5	34.0	-2.6	↓ -6.99%
TTF	8.5	7.9	-0.6	↓ -6.94%
TNT	2.6	2.4	-0.2	↓ -6.87%
CCI	12.0	11.2	-0.8	↓ -6.69%
DAH	12.7	11.9	-0.9	↓ -6.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ITQ	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
FID	17.0	15.3	-1.7	↓ -10.00%
SCJ	6.2	5.6	-0.6	↓ -9.68%
CTT	7.3	6.6	-0.7	↓ -9.59%
DAE	18.8	17.0	-1.8	↓ -9.57%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	21,757,080	17.0%	1,996	3.0	0.5
VIC	14,491,500	5.1%	769	55.8	3.5
HQC	5,927,440	17.8%	1,716	3.1	0.6
STG	5,129,710	9.5%	1,472	15.7	2.0
HHS	4,663,740	8.9%	1,071	6.1	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	5,952,000	15.6%	1,545	1.9	0.2
HKB	5,733,698	0.7%	96	83.6	0.8
PVX	4,483,414	6.6%	482	6.4	1.0
VCG	3,033,911	4.5%	734	23.2	1.3
SCR	2,696,110	2.3%	328	29.8	0.7

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VPS	↑ 7.0%	23.8%	4,504	6.0	1.4
STG	↑ 7.0%	9.5%	1,472	15.7	2.0
POM	↑ 7.0%	6.3%	809	10.6	0.7
VCF	↑ 7.0%	17.4%	11,322	14.0	2.3
DRL	↑ 6.9%	29.0%	3,418	10.6	3.2

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
ALT	↑ 10.0%	3.4%	1,191	9.2	0.3
NBC	↑ 10.0%	11.4%	1,202	5.5	0.6
MHL	↑ 10.0%	13.5%	1,514	2.9	0.3
TPP	↑ 9.9%	23.0%	3,277	9.5	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	1,843,140	17.8%	1,716	3.1	0.6
HPG	738,690	30.2%	5,512	7.4	1.7
VNM	355,490	41.9%	6,233	23.1	7.6
CII	328,750	4.8%	1,222	24.1	1.9
PVD	289,360	5.4%	2,042	13.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	274,300	11.0%	2,920	7.2	0.9
HUT	190,400	15.8%	2,282	5.7	1.0
DBC	111,700	20.1%	5,360	7.2	1.3
VIX	100,000	11.4%	1,256	4.9	0.5
SHB	41,000	7.4%	890	5.7	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	209,009	41.9%	6,233	23.1	7.6
VCB	131,139	13.6%	1,746	20.9	2.0
GAS	131,064	14.8%	3,337	20.5	3.3
VIC	113,158	5.1%	769	55.8	3.5
CTG	63,484	10.6%	1,633	10.4	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,208	8.7%	1,253	15.3	1.3
PVS	9,425	11.0%	2,920	7.2	0.9
VCS	8,268	51.1%	10,707	12.9	6.1
VCG	7,509	4.5%	734	23.2	1.3
NTP	6,247	23.1%	5,214	16.1	3.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	3.08	23.7%	2,651	8.2	1.9
QBS	2.98	6.3%	747	8.0	0.5
TSC	2.85	3.3%	401	9.8	0.3
HAG	2.76	-6.1%	(1,330)	-	0.3
TTF	2.69	-60.6%	(6,890)	-	3.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	5.68	0.7%	96	83.6	0.8
VCG	3.80	4.5%	734	23.2	1.3
TEG	3.74	6.5%	388	24.5	0.9
TFC	3.49	23.2%	3,003	2.8	0.5
SPI	3.41	-2.4%	(256)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
